BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 1797/QĐ-BTNMT	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2018

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐẾN Số: 4311
Ngày 18/6/2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần thủy điện Sê San 4A, khai thác nguồn nước mặt cho công trình thủy điện Sê San 4A

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 1713/GP-BTNMT ngày 13 tháng 9 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần thủy điện Sê San 4A và Biên bản họp thường trực hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước công trình thủy điện Sê San 4A;

Căn cứ văn bản số 818/UBND-CNXD ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và văn bản số 1066/UBND-KT ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần thủy điện Sê San 4A (có địa chỉ tại số 650 Lê Duẩn, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai) theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 1713/GP-BTNMT ngày 13 tháng 9 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: thủy điện Sê San 4A.

2. Mục đích sử dụng nước của công trình: phát điện.

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: khai thác nước dùng cho sản xuất thủy điện (điện lượng trung bình hằng năm E_o là 314,8 triệu kWh).

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với mục đích khai thác nước dùng cho sản xuất thủy điện là: 1.204,46 đồng/kWh (tính bằng 70%x1.720,65 đồng/kWh).

5. Tổng số tiền phải nộp (từ năm 2017 đến năm 2023): **22.874.497.000 đồng,** trong đó:

- Số tiền phải nộp năm đầu tiên (năm 2017) là: 1.267.343.000 đồng.
- Số tiền phải nộp hằng năm tiếp theo là: 3.791.640.000 đồng.
- Số tiền phải nộp năm cuối cùng (năm 2023) là: 2.648.954.000 đồng.

6. Phương án nộp tiền: nộp theo năm.

7. Tỷ lệ phân bổ tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước công trình thủy điện Sê San 4A được phân bổ theo tỷ lệ 65% cho tỉnh Gia Lai và 35% cho tỉnh Kon Tum.

8. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền cụ thể thực hiện theo thông báo của Cục Thuế các tỉnh Gia Lai và Kon Tum.

Điều 2. Cục Thuế các tỉnh Gia Lai và Kon Tum có trách nhiệm ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được Quyết định này; thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017.

Công ty Cổ phần thủy điện Sê San 4A có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 của Quyết định này và thực hiện các quy định tại Khoản 3 Điều 13 và Điều 17 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017, thì Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh Gia Lai, Kon Tum và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Sê San 4A chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND các tỉnh: Gia Lai, Kon Tum;
- Sở TN&MT các tỉnh: Gia Lai, Kon Tum;
- Tổng Cục Thuế;
- Lưu: VT, VP, TNN, HS.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Công Thành